

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
Đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng năm 2020;*

*Căn cứ Luật đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 26/7/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc;*

*Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 19/3/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh Chủ đầu tư và nguồn vốn đầu tư, đối với các dự án đầu tư nâng cấp các bệnh viện đa khoa huyện và bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh Thanh Hóa từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 2340/QĐ-UBND ngày 31/7/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 2557/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh mức đầu tư và Kế hoạch đầu thầu hạng mục công trình Nhà khoa Liên chuyên khoa - Đông y, nhà khoa Dược - Giắt là thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc;*

*Căn cứ Quyết định số 4853/QĐ-UBND ngày 23/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục công trình Nhà khoa lây - lao, nhà dinh dưỡng, nhà giải phẫu -*

*tang lễ, san nền, cổng - tường rào, cấp thoát nước ngoài nhà thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc;*

*Căn cứ Quyết định số 5577/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán hạng mục: Nhà khoa lây - lao, nhà dinh dưỡng, nhà giải phẫu - tang lễ, san nền, cổng, tường rào, hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc;*

*Căn cứ Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 530/STC-ĐT ngày 25/01/2022, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành: Đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc, Tờ trình số 835/TTr-BQLDA ngày 15/12/2021 và số 830/TTr-BVNL ngày 16/12/2021 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung sau:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc.
- Địa điểm xây dựng: Tại vị trí hiện tại của Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế): Năm 2008 - 2019.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung                       | Dự toán được duyệt lần cuối | Giá trị quyết toán    |
|--------------------------------|-----------------------------|-----------------------|
| <b>Tổng số</b>                 | <b>88.234.000.000</b>       | <b>83.246.570.000</b> |
| - Chi phí xây dựng + Thiết bị: | 74.617.032.000              | 74.608.202.000        |
| - Chi phí QLDA:                | 1.361.991.000               | 1.313.752.000         |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD:         | 3.866.419.000               | 3.797.387.000         |
| - Chi phí bồi thường GPMB:     | 2.594.512.000               | 2.594.512.000         |
| - Chi phí khác:                | 1.026.081.000               | 932.717.000           |
| - Chi phí dự phòng:            | 4.767.965.000               | 0                     |

## 2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nguồn vốn                                        | Dự toán được duyệt lần cuối | Thực hiện                         |                       |                                                                    |
|--------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------|
|                                                  |                             | Giá trị quyết toán được phê duyệt | Số vốn đã giải ngân   | Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt |
| <b>Tổng số:</b>                                  | <b>88.234.000.000</b>       | <b>83.246.570.000</b>             | <b>81.191.737.000</b> | <b>2.054.833.000</b>                                               |
| <b>1. Vốn đầu tư công</b>                        | <b>88.234.000.000</b>       | <b>79.601.737.000</b>             | <b>79.601.737.000</b> | <b>0</b>                                                           |
| - Vốn trái phiếu Chính phủ:                      |                             | 79.601.737.000                    | 79.601.737.000        | <b>0</b>                                                           |
| <b>2. Vốn từ nguồn thu hợp pháp</b>              |                             | <b>3.644.833.000</b>              | <b>1.590.000.000</b>  | <b>2.054.833.000</b>                                               |
| - Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị: |                             | 3.644.833.000                     | 1.590.000.000         | 2.054.833.000                                                      |

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị: đồng

| Nội dung                             | Thuộc chủ đầu tư quản lý |                 | Giao đơn vị khác quản lý |                 |
|--------------------------------------|--------------------------|-----------------|--------------------------|-----------------|
|                                      | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi | Giá trị thực tế          | Giá trị quy đổi |
| <b>Tổng số</b>                       | <b>83.246.570.000</b>    |                 |                          |                 |
| 1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định) | 83.246.570.000           |                 |                          |                 |
| 2- Tài sản ngắn hạn                  |                          |                 |                          |                 |

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị: đồng

| Nguồn                       | Số tiền (đồng)        | Ghi chú |
|-----------------------------|-----------------------|---------|
| <b>Tổng số:</b>             | <b>83.246.570.000</b> |         |
| <b>1. Vốn đầu tư công:</b>  | <b>79.601.737.000</b> |         |
| - Vốn trái phiếu Chính phủ: | 79.601.737.000        |         |

|                                                  |                      |  |
|--------------------------------------------------|----------------------|--|
| <b>2. Vốn từ nguồn thu hợp pháp</b>              | <b>3.644.833.000</b> |  |
| - Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị: | 3.644.833.000        |  |

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm lập báo cáo quyết toán:

a) Tổng nợ phải thu: 52.312.000 đồng; trong đó:

- Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long: 45.331.000 đồng;
- Công ty CP tư vấn XD và đầu tư Thanh Hóa: 6.981.000 đồng.

b) Tổng nợ phải trả: 2.107.145.000 đồng; trong đó:

- Công ty CP xây dựng và chuyển giao công nghệ 678: 353.446.000 đồng;
- Công ty TNHH xây dựng và Thương mại Lam Sơn: 1.149.003.000 đồng;
- Công ty TNHH công thương Thành Đạt: 3.523.000 đồng;
- Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa: 172.577.000 đồng;
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn thuế Việt Nam: 279.953.000 đồng;
- Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc: 148.643.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị: đồng

| Tên đơn vị tiếp nhận tài sản                                                                                                                                                                   | Tài sản dài hạn/cố định | Tài sản ngắn hạn |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|------------------|
| Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Lặc                                                                                                                                                             | <b>83.246.570.000</b>   |                  |
| 2.1. Giá trị tài sản đã được bàn giao:                                                                                                                                                         |                         |                  |
| - ĐDK-35KV + TBA 320KVA - 35/0,4KV và ĐDK - 0,4 KV                                                                                                                                             | 1.107.551.000           |                  |
| - Nhà điều trị Nội Nhi                                                                                                                                                                         | 11.909.601.000          |                  |
| - Nhà Trung tâm kỹ thuật                                                                                                                                                                       | 15.150.585.000          |                  |
| - Nhà điều trị Liên chuyên khoa - Đông y, nhà khoa Dược - Giặt là                                                                                                                              | 27.875.164.000          |                  |
| 2.2. Giá trị tài sản bàn giao lần này: Nhà khoa lâm - lao, nhà dinh dưỡng, nhà giải phẫu - tang lễ, sân nền, cổng - tường rào, cấp thoát nước ngoài nhà, sân đường nội bộ, khuôn viên cây xanh | 27.203.669.000          |                  |

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Thanh toán vốn còn thiếu cho các đối tượng công nợ của dự án.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Hạch toán theo quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Khu vực Ngọc Lặc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.(M1d19)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a large, stylized 'D' followed by a series of loops and a long horizontal stroke.

**Đầu Thanh Tùng**